TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST – HNGĐ	Bình Xuyên, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2019/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Doãn Thị B và anh Dương Văn H

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Dương Văn H được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung là Dương Thị Thúy A, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2007, Dương Thị Thúy T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2011 và Dương Thị Thu H, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2015; chị Doãn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dương Văn H mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), cả ba cháu là 3.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi các cháu thành niên và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày anh Dương Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Doãn Thị B chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Doãn Thị B còn phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Doãn Thị B chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng*)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0003548 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị Doãn Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự, (Chị B, anh H);
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã B.
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Lan